TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày : 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thanh Nga;

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phú L**, sinh năm 1999, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy C, sinh năm: 1977 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; có vợ tên: Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1999 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/8/2021 bị Công an huyện Đạ H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác"*, đã chấp hành nộp phạt ngày 13/8/2021; ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lâm Thị Ngọc H,** sinh năm 1999, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thế T, sinh năm 1974 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1977; có chồng tên Nguyễn Phú L (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Trương Ngọc L1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Dương T, Suối M, P, Kiên Giang. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Gia B, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2024, Nguyễn Phú L cùng Nguyễn Viết H, SN: 2001 trú tại ấp Suối M, Dương T, Tp. P, tỉnh Kiên Giang đến thuê nhà nghỉ "Huệ Tr" của anh Vũ Văn T, SN: 1980 tại TDP 1, TT C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để ở. Đến ngày 01/5/2024, do không có tiền tiêu xài nên L đã hỏi mượn được của anh T số tiền 4.000.000 đồng, nếu có tiền thì L sẽ trả lại, còn không có tiền trả thì L sẽ làm giả hình ảnh chuyển khoản thành công để chiếm đoạt số tiền đã mượn của anh T. Khi mượn L cầm chiếc xe mô tô hiệu Hhonda Winer màu vàng đen BKS: 60C1-083.94 cho anh T để làm tin, anh T đồng ý cho L mượn số tiền 4.000.000 đồng và không lấy lãi. Sau đó, L nói anh T chuyển 4.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng 0382564335 ngân hàng MB của Nguyễn Viết H. Khi về phòng L bảo H chuyển lại cho L số tiền là 4.000.000 đồng vào số tài khoản 8801618475 ngân hàng BIDV của L, sau đó L chuyển lại cho H 500.000 đồng để đi mua cơm, nước và thuốc lá. Do không có tiền để trả nên trưa ngày 02/5/2024, L gặp anh T nói chuyện về việc xin số tài khoản của anh T để L chuyển khoản trả lại số tiền 4.000.000 đồng, chuộc xe mô tô BKS: 60C1-083.94, cùng với tiền thuê phòng là 1.500.000 đồng cho anh T. Sau đó L lấy lý do ngân hàng của L đang bị lỗi chưa chuyển khoản được, khi nào hết lỗi L sẽ chuyển sau. Sau đó, L về phòng và nhắn tin qua Messenger cho vợ tên Lâm Thị Ngọc H với nội dung kiếm và gửi cho L các hình chụp màn hình thông báo chuyển khoản ngân hàng thành công. H có hỏi L để làm gì thì L chỉ nói là có việc, sau đó H đã gửi cho L 04 bức ảnh thông báo chuyển khoản thành công, trong đó có 01 hình ảnh chụp màn hình thông báo chuyển khoản của Lâm Thị Ngọc H đến ngân hàng MB với số tiền là 5.500.000 đồng và 03 hình ảnh chụp màn hình chuyển khoản thành công của Lâm Thị Ngọc H đến ngân hàng Agribank với số tiền là 3.000.000 đồng, 2.000.000 đồng và

1.350.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/5/2024, L sử dụng ứng dụng Capcut và ứng dụng chỉnh phông chữ để chỉnh sửa hình ảnh thông báo chuyển khoản thành công của Lâm Thị Ngọc H vào ngân hàng MB với số tiền là 5.500.000 đồng. Sau khi L chỉnh sửa ảnh gần xong, L gọi điện thoại cho anh Tuân nói giờ L chuyển tiền cho anh Tuân. Khi L sửa xong ảnh chuyển khoản thành công số tiền 5.500.000 đồng vào số tài khoản 0983580456 ngân hàng MB tên chủ tài khoản Vũ Văn T, L chụp màn hình lại qua Zalo cho anh T. Do không nhận được tiền nên anh T hỏi L nhiều lần về việc sao chưa nhận được số tiền 5.500.000 đồng vào tài khoản thì L nói là L đã chuyển, chắc ngân hàng bị lỗi, do sợ bị phát hiện nên L đã bỏ đi và cùng H đến thuê phòng tại nhà nghỉ TT thuộc TDP 12, TT C.

Sau lần đầu làm giả hình ảnh thông báo chuyển khoản thành công gửi cho anh Vũ Văn T thì trong ngày L tiếp tục làm giả thêm 03 hình ảnh nữa để gửi cho anh Trương Ngọc L1. Do trước đó L có cầm cố 03 chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại "Sơn L1" của anh Trương Ngọc L1, SN:1986 trú tại TDP 14, TT C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, gồm có: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi C3 lấy số tiền 1.300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Vivo lấy số tiền 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 lấy số tiền 2.000.000 đồng. L đã gặp anh L1 và đưa cho anh L1 số tiền 1.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại Vivo, còn 02 chiếc điện thoại di động đang cầm tại tiệm điện thoại của anh Trương Ngọc L1, trước khi mang điện thoại đi cầm cố thì L cũng đã có ý định nếu không có tiền để chuộc điện thoại thì L sẽ làm giả hình ảnh chuyển khoản thành công để lấy điện thoại ra. Đến khoảng gần 19 giờ 00 phút ngày 02/5/2024 L gọi cho anh Trương Ngọc L1 nói vợ em sẽ chuyển khoản để chuộc lại chiếc điện thoại Redmi C3, mua 01 cục sạc điện thoại và dư bao nhiêu thì L lấy tiền mặt, anh L1 đồng ý và chuyển số tài khoản 5403205006314 của anh L1 cho L. Sau khi có số tài khoản, L tiếp tục dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh chuyền khoản thành công số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản của Trương Ngọc L1 người gửi là Lâm Thị Ngọc H, rồi L gửi hình ảnh chuyển khoản thành công đã chỉnh sửa cho anh L1. Sau đó, L nhờ Nguyễn Đức Gia B, SN: 2006 trú tại thôn 4, Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đang ở cùng phòng với L tại nhà nghỉ "Huệ Tr" đến tiệm điện thoại của anh Trương Ngọc L1 lấy chiếc điện thoại Redmi C3 và mua cục sạc Iphone hết 200.000 đồng và tiền dư là 1.450.000 đồng, sau đó B về đưa cho L số tiền 1.350.000 đồng, còn 100.000 đồng B mua nước ngọt và đồ ăn mang về phòng.

Đến khoảng hơn 21 giờ 00 phút cùng ngày, L tiếp tục việc làm giả chuyển khoản thành công để lừa anh Trương Ngọc L1 để lấy nốt chiếc điện thoại di động Oppo A57 với giá 2.000.000 đồng, lúc này L lấy 01 hình ảnh chụp màn hình chuyển khoản thành công số tiền 2.000.000 đồng để chỉnh sửa, L sửa gần xong thì gọi điện cho anh Trương Ngọc L1 với nội dung là "vợ em chuyển khoản 2.000.000 đồng cho anh để lấy điện thoại oppo A57 ra" thì L1 đồng ý. Đồng thời L nói với anh Trương Ngọc L1 vì số tiền chuyển khoản 2.000.000 đồng chưa đủ trả tiền lãi, nên L sẽ nói vợ gửi tiền cho anh L1 thêm một lần nữa để trả tiền lãi, còn dư bao nhiêu thì L1 đưa cho B cầm về. L tiếp tục sửa thêm một ảnh chuyển khoản thành công số tiền 1.350.000 đồng rồi gửi cho anh Trương Ngọc L1 và nhờ B đi lấy điện thoại và tiền. Tuy nhiên, anh L1 chờ một lúc không thấy tiền vào tài

khoản nên đã gọi cho L và nói chưa thấy tiền vào tài khoản nên đã đưa ra phương án, anh L1 sẽ đưa cho B số tiền 1.350.000 đồng cầm về cho L, còn chiếc Oppo A57 anh L1 vẫn giữ lại, khi nào tiền vào tài khoản anh L1 sẽ trả cho L chiếc điện thoại, L đồng ý. Sau đó, anh Trương Ngọc L1 đã nhiều lần gọi điện cho L về việc chưa có tiền vào tài khoản thì L có nói với anh L1 là đã chuyển rồi nhưng do ngân hàng đang bị lỗi nên anh L1 chưa nhận được.

Trước đó, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/5/2024 Nguyễn Phú L vào xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đón Lâm Thị Ngọc H đi TP. Hồ Chí Minh để giải quyết công việc, tuy nhiên khi đến thị trấn C thì xe máy của L bị hỏng. L đã mang chiếc xe vào tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn L2- SN: 1989 thuộc TDP 12, TT C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để sửa, rồi L cùng vợ quay về nhà nghỉ Huệ Tr, vợ của L ở phòng số 2 còn L ở phòng số 1.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 06/5/2024 anh Nguyễn Văn L2 - SN: 1989 trú tại: TDP 12, TT C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng báo số tiền sửa xe hết 3.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên L tiếp tục chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản ngân hàng thành công để lừa anh Nguyễn Văn L2 để lấy chiếc xe ra. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/5/2024 L dùng 01 hình ảnh chuyển khoản thành công số tiền 3.000.000 đồng, người gửi là Lâm Thị Ngọc H vào số tài khoản 5403205104191 của anh Nguyễn Văn L2 để gửi cho H và nói H là khi nào L gọi thì gửi hình cho anh Nguyễn Văn L2. Sau đó, L đến tiệm sửa xe anh Nguyễn Văn L2 để lấy xe, L lấy điện thoại gọi điện cho H và nói gửi hình ảnh mà L đã gửi cho H sang cho anh Nguyễn Văn L2, H sử dụng tài khoản Facebook tên Lâm Ngọc H của mình gửi hình ảnh mà L chỉnh sửa cho tài khoản Facebook tên Lâm Hoàng của anh L2, anh L2 nhìn ảnh thấy vậy nên cho L lấy xe đi về. Sau đó anh Nguyễn Văn L2 đã nhiều lần gọi điện cho L và H hỏi về việc số tiền 3.000.000 đồng chưa vào tài khoản thì L và H vẫn nói với anh Nguyễn Văn L2 là đã chuyển khoản, chắc ngân hàng bị lỗi nên chưa nhận được. Sau đó, anh Vũ Văn T, Trương Ngọc L1 và Nguyễn Văn L2 đã tố cáo hành vi của Nguyễn Phú L và Lâm Thị Ngọc H, tại CQĐT, Nguyễn Phú L và Lâm Thị Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Glaxy A11, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5S của Nguyễn Phú L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xmax của Nguyễn Viết H; 01 điện thoại Iphone 13 Pro của Lâm Thị Ngọc H.

Tiến hành kiểm tra, khai thác dữ liệu của điện thoại của anh Vũ Văn T trích xuất được 08 hình ảnh, tin nhắn chuyển khoản, nói chuyện giữa anh Tuân và Nguyễn Phú L; kiểm tra, khai thác dữ liệu của điện thoại của anh Trương Ngọc L1 trích xuất được 17 hình ảnh, tin nhắn chuyển khoản, nói chuyện giữa anh L1 và Nguyễn Phú L; kiểm tra, khai thác dữ liệu của điện thoại của anh Nguyễn Văn L2 trích xuất được 16 hình ảnh, tin nhắn chuyển khoản, nói chuyện giữa anh Nguyễn Văn L2 và Lâm Thị Ngọc H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại cho Nguyễn Phú L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Glaxy A11, trả cho Nguyễn Viết H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xmax, trả cho Lâm Thị Ngọc H 01 điện

thoại Iphone 13 Pro. Chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCT ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C (nay là huyện Đ) truy tố Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của các bị cáo Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H có đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 174, Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Phú L từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H đều không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5S là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo*: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 02/5/2024 và 06/5/2024, do không có tiền để trả nợ và tiền chuộc lại tài sản đã cầm cố nên Nguyễn Phú L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng phần mềm Capcut và phần mềm chỉnh sửa phông chữ chỉnh sửa các hình ảnh thông báo chuyển khoản ngân hàng thành công, sau đó gửi các hình ảnh đã chỉnh sửa để lừa đảo chiếm đoạt của nhưng người bị gại gồm: Vũ Văn T số tiền 5.500.000 đồng, Trương Ngọc L1 số tiền 6.350.000 đồng, Nguyễn Văn L2 số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Phú L chiếm đoạt 14.850.000 đồng. Mặc dù biết không có việc chuyển khoản nhưng bị cáo Lâm Thị Ngọc H vẫn có hành vi giúp sức chuyển hình ảnh do L chỉnh sửa cho anh Nguyễn Văn L2 để L chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn L2. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo*: Qua quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa đã xác định, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Phú L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Lâm Thị Ngọc H có hành vi giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội do vậy mức hình phạt của bị cáo L cáo hơn bị cáo H là phù hợp.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo*: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên các bị cáo Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Bị cáo L có 04 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho toàn bộ người bị hại nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L được toàn bộ người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông nội tên Nguyễn Xuân C là bệnh binh nên cần áp dụng cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lâm Thị Ngọc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo Hiền được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo cần cách ly bị cáo Nguyễn Phú L ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại các Điều 38 của Bộ luật Hình sự như vậy mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung

Đối với bị cáo Lâm Thị Ngọc H có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không được hưởng lợi từ tài sản do L phạm tội mà có đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Lâm Thị Ngọc H theo qui định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Qua quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H là lao động tự do ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng Nguyễn Viết H đã có hành vi cho Nguyễn Phú L mượn số tài khoản để anh Vũ Văn T chuyển khoản và Nguyễn Đức Gia B đã có hành vi đi nhận tiền cho Nguyễn Phú L nhưng H và B không biết số tiền trên do L phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là Vũ Văn T, Trương Ngọc L1, Nguyễn Văn L2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Biện pháp tư pháp*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5S là công cụ, phương tiện bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 điều 174, Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

2.1 Giao bị cáo Lâm Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.2 Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5S.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phú L, Lâm Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Thanh Nga **Nguyễn Thị Thu Hương** **Hứa Sơn Tùng**